**PHẦN I: BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN**

**Khái quát chung về bảo hiểm xã hội tự nguyện:**

**- *Khái niệm:***Bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

**- *Mục đích, ý nghĩa việc tham gia BHXH TN*:**

*\* Đảm bảo an sinh xã hội*

+ Là một trong những chính sách quan trọng, là trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội của nước ta.

+ Đảm bảo cuộc sống tốt hơn cho nông dân, LĐ tự do; chỗ dựa cho người thu nhập thấp, cơ hội hưởng “lương hưu” cho hàng triệu người không thuộc diện tham gia bảo hiểm bắt buộc.

*\* Mức phí phù hợp* với khả năng đóng góp và nguyện vọng thụ hưởng sau này của người tham gia.

*\* Quỹ BHXH tự nguyện được Nhà nước bảo trợ:* Khi cần thiết, kể cả khi đồng tiền có biến động thì Nhà nước vẫn có trách nhiệm với người tham gia.

+ Tham gia BHXH tự nguyện được hưởng lương hưu từ khi đủ điều kiện đến hết đời, nhiều hơn tổng tiền đóng của người tham gia.

+ Chi phí quản lý không trích từ phần tiền đóng của người tham gia;

**A. ĐỐI TƯỢNG–MỨC ĐÓNG –PHƯƠNG THỨC ĐÓNG –THỦ TỤC HỒ SƠ:**

**I. Đối tượng**

Người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Luật BHXH, bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2018; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi;

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, bản, sóc, làng, tổ dân phố, khu, khu phố;

- Người lao động giúp việc gia đình;

- Người tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không hưởng tiền lương;

- Xã viên không hưởng tiền lương, tiền công làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Người nông dân, người lao động tự tạo việc làm bao gồm những người tự tổ chức hoạt động lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình;

- Người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ Điều kiện về thời gian đóng để hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Người tham gia khác.

**II. Mức đóng, phương thức đóng BHXH tự nguyện:**

1. ***Mức đóng***: Mức đóng hàng tháng của người tham gia BHXH tự nguyện bằng tỷ lệ % đóng BHXH tự nguyện nhân (x) mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH do người tham gia lựa chọn.

**Mức đóng hằng tháng =** **22% x thu nhập tháng**

Mức **thu nhập tháng** người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn *(theo QĐ 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ)* là 700.000 đồng/người/tháng, cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở *(từ 01/7/2017 mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng)* là 26.000.000 đồng/người/tháng.

Như vậy, mức đóng BHXH tự nguyện hàng tháng trong thời gian này thấp nhất bằng 154.000 đồng/người/tháng. Và cao nhất là 5.720.000 đồng/người/tháng (cho đến khi Chính phủ quy định mức lương cơ sở mới).

**Lưu ý:**

- Người tham gia BHXH TN không phải đóng mức chênh lệch nếu Chính phủ điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo khi đã đóng theo phương thức đã đăng ký (3, 6, 12 tháng/lần hoặc một lần cho những năm về sau); (Khoản 5 Điều 10 Nghị định 134/2015/NĐ-CP).

- Người đang tham gia được thay đổi phương thức đóng, mức đóng sau khi thực hiện xong phương thức đóng đã chọn trước đó (Điều 11 Nghị định 134/2015/NĐ-CP).

1. ***Hỗ trợ mức đóng***

*- Từ 01/01/2018 trở đi*, người tham gia BHXH tự nguyện được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần tiền đóng theo tỷ lệ % trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn. Cụ thể:

+ Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo;

+ Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo;

+ Bằng 10% đối với các đối tượng khác.

Mức hỗ trợ tiền đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2018 đến 2020 là 46.200 đ/tháng đối với hộ gia đình nghèo; 38.500 đ/tháng đối với hộ cận nghèo và 15.400 đ/tháng đối với các đối tượng khác.

- *Thời gian hỗ trợ* tùy thuộc vào thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thực tế của mỗi người nhưng không quá 10 năm (120 tháng).

- *Người tham gia BHXHTN thuộc đối tượng được hỗ trợ mức đóng*: nộp số tiền đóng BHXHTN phần thuộc trách nhiệm đóng của mình cho cơ quan BHXH hoặc đại lý thu BHXHTN.

- *Hồ sơ kê khai để được NSNN hỗ trợ gồm*:

+ Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT ( Mẫu TK1-TS)

+ Sổ BHXH (nếu có)

**Lưu ý**: Không hỗ trợ tiền đóng đối với thời gian đóng BHXH tự nguyện trước ngày 01/01/ 2018 (kể cả trường hợp đã đóng theo các phương thức đóng 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau mà trong đó có thời gian sau thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng), trừ trường hợp đóng một lần cho những năm còn thiếu.

1. ***Phương thức đóng:***

- Người tham gia BHXH tự nguyện được lựa chọn phương thức đóng: 03 tháng một lần; 06 tháng một lần; 12 tháng một lần; Đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm một lần; Đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu theo quy định (Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi) nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì được đóng cho đủ 20 năm để hưởng lương hưu.

**Lưu ý:**

**+** *Đóng 1 lần cho những năm về sau* **=** tổng mức đóng của các tháng đóng trước, chiết khấu theo lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do BHXH Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng; *(đóng trước từ đủ 02 năm mới được chiết khấu)*

**+** *Đóng 1 lần cho những năm còn thiếu* **=** tổng mức đóng của các tháng còn thiếu, áp dụng lãi gộp bằng lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do BHXH Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng;

1. ***Thời điểm đóng***

- Trong 03 tháng đối với phương thức đóng 03 tháng một lần;

- Trong 04 tháng đầu đối với phương thức đóng 06 tháng một lần;

- Trong 07 tháng đầu đối với phương thức đóng 12 tháng một lần;

- Thời điểm đóng BHXH đối với trường hợp đóng 1 lần cho nhiều năm về sau hoặc 1 lần cho những năm còn thiếu được thực hiện tại thời điểm đăng ký phương thức đóng và thu nhập tháng làm căn cứ đóng.

**Lưu ý:** Đối với người đã hết tuổi lao động (Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi):

+ Nếu đã có 10 năm tham gia BHXH trở lên, được đóng 01 lần cho những năm còn thiếu để đủ 20 năm, được giải quyết hưởng lương hưu ngày sau tháng đóng đủ tiền.

+ Nếu có dưới 10 năm tham gia BHXH, được đóng tiếp theo các phương thức trên cho đến khi đủ 10 năm. Sau đó được đóng 01 lần cho 10 năm còn thiếu, để được giải quyết hưởng lương hưu ngay sau tháng đóng đủ tiền.

1. ***Hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện***

*- Nguyên tắc*: Chỉ được hoàn trả trong trường hợp đã đóng đủ tiền theo phương thức đã đăng ký (3, 6, 12 tháng/lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau) mà chuyển sang tham gia BHXH bắt buộc; bị chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết.

*- Hồ sơ hoàn trả (01 bộ):*

+ Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia hoặc thân nhân của người tham gia trong trường hợp người tham gia chết.

+ Sổ BHXH;

+ Bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính Giấy chứng tử đối với trường hợp chết.

**III. Thành phần hồ sơ, địa chỉ tham gia BHXH tự nguyện:**

***1. Thành phần hồ sơ tham gia BHXH tự nguyện:*** (01 bộ)

*1.1. Người tham gia:*

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);

- Sổ BHXH (đối với người đã tham gia BHXH trước đó)

*1.2. Đối với Đại lý thu:*

- Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS);

**Lưu ý:**

*\* Trường hợp Cấp lại sổ BHXH:*Người tham gia BHXH tự nguyện nếu bị mất sổ BHXH hoặc sổ BHXH bị rách, hỏng không sử dụng được, hoặc do cải chính, thay đổi nhân thân thì được cấp lại sổ BHXH (không quá 10 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh không quá 45 ngày làm việc). *Hồ sơ gồm:*

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);

- Sổ BHXH (trong trường hợp rách, hỏng).

- Giấy tờ hồ sơ làm căn cứ điều chỉnh như: Giấy khai sinh, CMND.

*\* Trường hợp dồn sổ BHXH:* Người tham gia BHXH TN, nếu trước đó có đóng BHXH ở nhiều đơn vị, được cấp từ 02 sổ BHXH trở lên được cộng dồn thời gian tham gia BHXH vào một sổ. *Hồ sơ gồm:*

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin (Mẫu TK1-TS);

- Các sổ BHXH.

***2. Địa chỉ tham gia:***

Người tham gia BHXH tự nguyện nộp hồ sơ và đóng tiền tại Hiệp hội Du Lịch Việt Nam – tầng 7, số 58 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội hoặc Hội Hướng dẫn viên Du lịch Việt Nam – tầng 5, số 211 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.

**B. QUYỀN LỢI – CHẾ ĐỘ CỦA NGƯỜI THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN**

**I. Quyền lợi:**

Người tham gia BHXH tự nguyện được cấp sổ BHXH và tự bảo quản sổ BHXH của mình.

**II. Chế độ:**

Người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng các chế độ: Hưu trí, BHXH một lần, Tử tuất.

1. ***Chế độ hưu trí:***

- Điều kiện hưởng: Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng BHXH tự nguyện trở lên (hoặc có 20 năm đóng BHXH cả bắt buộc và tự nguyện).

- Mức hưởng lương hưu hàng tháng:

**Lương hưu = Mức BQ thu nhập x Tỷ lệ**

**hàng tháng tháng đóng BHXH hưởng**

- Cách tính *tỷ lệ hưởng* lương hưu hàng tháng từ 01/01/2018:

+ Đối với Nữ nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%;

+ Đối với Nam nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% tương ứng với số năm đóng bảo hiểm xã hội theo bảng dưới đây, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội, được tính thêm 2%; mức tối đa bằng 75%:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm nghỉ hưu** | **Số năm đóng bảo hiểm xã hội tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 45% (đối với nam)** |
| 2018 | 16 năm |
| 2019 | 17 năm |
| 2020 | 18 năm |
| 2021 | 19 năm |
| Từ 2022 trở đi | 20 năm |

**\* Lưu ý:**

- Thời điểm hưởng lương hưu tính từ tháng liền kề sau tháng người tham gia BHXH tự nguyện đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại điều 73 của Luật BHXH.

- Trường hợp tham gia BHXH tự nguyện không được tự đi giám định mức suy giảm khả năng lao động để hưởng lương hưu trước tuổi (trừ trường hợp đã đóng BHXH bắt buộc đủ 20 năm);

- Người hưởng lương hưu được hưởng BHYT do Quỹ BHXH đảm bảo.

- Trong quá trình hưởng lương hưu, được tăng lương định kỳ theo quy định của Nhà nước.

- Đóng BHXH tự nguyện ở mức cao thì lương hưu sẽ cao (mức thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tối đa là 20 lần mức lương cơ sở).

- Trường hợp lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia BHXH bắt buộc, đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 3 điều 54 Luật BHXH mà bảo lưu thời gian đã đóng BHXH và tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện thì được hưởng lương hưu khi có yêu cầu.

1. ***Chế độ 01 lần:***

*2.1. Điều kiện hưởng:*

- Người tham gia BHXH tự nguyện dưới 20 năm, sau 01 năm không tiếp tục tham gia đóng BHXH, mà có yêu cầu thì được giải quyết hưởng BHXH một lần.

- Đối với người đủ điều kiện hưởng lương hưu, mà có yêu cầu thì được giải quyết hưởng BHXH một lần nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Ra nước ngoài để định cư;

+ Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng khác theo quy định của Bộ Y tế như: ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS.

*2.2. Mức hưởng BHXH 1 lần* được tính theo số năm đã đóng BHXH:

- 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH cho thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở về trước; 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH cho thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi;

***Mức trợ cấp Mức bình quân Số năm***

***BHXH 1 lần = thu nhập tháng x đóng x mức hưởng***

***được hưởng đóng BHXH BHXH***

- Trường hợp thời gian đóng chưa đủ 01 năm thì mức hưởng bằng số tiền đóng tối đa bằng 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH (không bao gồm tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng).

- Thời gian đóng BHXH có tháng lẻ từ 01 tháng đến 6 tháng được tính là nửa năm. Từ 07 tháng đến 11 tháng được tính là một năm.

- Người tham gia BHXH tự nguyện đang đóng BHXH tự nguyện mà chưa đủ điều kiện để hưởng lương hưu theo quy định mà không thanh toán BHXH 01 lần thì được bảo lưu thời gian đóng BHXH.

1. ***Chế độ tử tuất:***

Thời gian tính hưởng chế độ tử tuất đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước đó có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là tổng thời gian đã đóng BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện, không bao gồm thời gian đã tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

*3.1. Trợ cấp mai táng:*

Người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở đối với người chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thuộc một trong các trường hợp sau:

- Người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng BHXH bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên;

- Người chỉ tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng từ đủ 60 tháng trở lên;

- Người tham gia BHXH tự nguyện đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng đã nghỉ việc;

- Người đang hưởng lương hưu.

*3.2. Trợ cấp tuất hàng tháng:*

Người tham gia BHXH tự nguyện chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thuộc một trong các trường hợp sau thì thân nhân theo quy định tại Khoản 2 Điều 67 của Luật BHXH được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định tại Điều 68 của Luật BHXH:

- Đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên nhưng chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần;

- Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

- Đang hưởng lương hưu mà trước đó có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 15 năm trở lên.

*3.3. Trợ cấp tuất 01 lần:*

Trường hợp thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng như trên mà có nguyện vọng hưởng trợ cấp tuất một lần thì được hưởng trợ cấp tuất một lần theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 81 của Luật BHXH, trừ trường hợp con dưới 06 tuổi, con hoặc vợ hoặc chồng mà bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

**\* Cách tính: như hưởng chế độ 01 lần**.

Ngoài ra:

- Trường hợp NLĐ có thời gian đóng BHXH tự nguyện chưa đủ 1 năm thì mức trợ cấp tuất 1 lần bằng số tiền đã đóng, nhưng tối đa bằng 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH (không bao gồm tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng);

- Trường hợp NLĐ có cả thời gian đóng BHXH bắt buộc và tự nguyện thì mức hưởng trợ cấp tuất 1 lần tối thiểu bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH (không bao gồm tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng).

- Nếu chết trong 2 tháng đầu hưởng lương hưu thì tính = 48 tháng lương hưu đang hưởng;

- Nếu chết vào những tháng sau đó: cứ hưởng thêm 1 tháng lương hưu thì mức trợ cấp giảm đi 0,5 tháng lương hưu.

- Thân nhân quy định tại Khoản 6 Điều 3 Luật BHXH gồm: Con đẻ, con nuôi, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng của người tham gia BHXH hoặc thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình

*3.4. Trường hợp* người tham gia BHXH tự nguyện chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết *mà không có thân nhân* quy định tại Khoản 6 Điều 3 của Luật Bảo hiểm xã hội thì việc xác định người nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.

*3.5. Hồ sơ giải quyết chế độ Tuất* (thời hạn giải quyết 15 ngày)

- Tờ khai của thân nhân người chết (mẫu số 09A-HSB).

- Giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc trích lục khai tử hoặc quyết định tuyên bố là đã chết của Tòa án .

- Sổ BHXH

**PHẦN II: BẢO HIỂM Y TẾ HỘ GIA ĐÌNH**

**A. ĐỐI TƯỢNG – MỨC ĐÓNG – HẠN SỬ DỤNG:**

**I. Đối tượng**

Người tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình (BHYT HGĐ) gồm toàn bộ người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (trừ các thành viên đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng BHYT khác)

**II. Mức đóng, phương thức đóng:**

***1. Mức đóng:***

Tham gia BHYT HGĐ được giảm trừ mức đóng (chỉ tính giảm trừ cho những người tham gia BHYT theo HGĐ mà không tính người đã có thẻ BHYT đối tượng khác). Mức đóng được giảm dần từ thành viên thứ hai trở đi, cụ thể như sau:

a) Người thứ nhất đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở;

b) Người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người thứ nhất;

c) Từ người thứ năm trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất.

Ví dụ: với mức lương cơ sở (từ tháng 7/2017) là 1.300.000 đồng/tháng, mức đóng BHYT HGĐ cho thời gian 12 tháng cụ thể như sau:

- Người thứ nhất: 1.300.000đ x 4,5% x 12 tháng = 702.000 đồng;

- Người thứ hai: 702.000đ x 70% = 491.400 đồng;

- Người thứ ba: 702.000đ x 60% = 421.200 đồng;

- Người thứ tư: 702.000đ x 50% = 351.000 đồng;

- Từ người thứ năm trở đi: 702.000đ x 40% = 280.800 đồng.

***2. Phương thức đóng:***

Ngoài phương thức đóng định kỳ 12 tháng một lần, hộ gia đình có thể lựa chọn phương thức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng một lần thông qua các Đại lý thu hoặc nộp trực tiếp cho cơ quan BHXH quận, huyện, thị xã.

**III. Hạn sử dụng của thẻ và đăng ký KCB ban đầu:**

1. ***Hạn sử dụng của thẻ BHYT:***

- Đối với người mua thẻ BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày nộp tiền.

- Đối với người đã tham gia BHYT: nếu nộp tiền trước ngày thẻ BHYT cũ hết hạn, thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng từ ngày tiếp theo thẻ BHYT cũ. Nếu nộp tiền sau ngày thẻ cũ hết hạn (trong thời gian dưới 03 tháng) thì thẻ BHYT có giá trị ngay từ ngày nộp tiền.

1. ***Đăng ký KCB ban đầu:***

Người tham gia BHYT HGĐ được lựa chọn nơi đăng ký khám chữa bệnh (KCB) ban đầu tại một sơ sở y tế thuận lợi với nơi ở, học tập, làm việc theo hướng dẫn của Liên ngành Sở y tế và BHXH; được đổi nơi đăng ký KCB vào tháng đầu quý.

**B. MỨC HƯỞNG:**

**I. KCB tại cơ sở y tế có ký Hợp đồng KCB BHYT:**

***1. Trường hợp KCB đúng nơi đăng ký KCB ban đầu*** ghi trên thẻ hoặc theo tuyến chuyên môn kỹ thuật được quỹ BHXH thanh toán theo mức:

- 100% chi phí KCB tuyến xã

- 100% chi phí khi tổng chi phí của một lần KCB thấp hơn 15% mức lương cơ sở (từ tháng 7/2017 là 195.000 đồng) ở mọi tuyến điều trị.

- 100% chi phí KCB khi người tham gia BHYT đã có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên (tính đến thời điểm đi KCB) và có số tiền cùng chi trả chi phí KCB trong năm lớn hơn 06 tháng lương cơ sở (từ tháng 7/2017 là trên 7.800.000 đồng).

- 80% chi phí khi KCB thông thường.

***2. Trường hợp KCB không đúng nơi đăng ký KCB ban đầu*** trên thẻ BHYT hoặc không theo tuyến chuyên môn kỹ thuật có trình thẻ BHYT được thanh toán theo mức sau (theo mã quyền lợi trên thẻ BHYT):

*2.1. Đối với khám ngoại trú:*

- 100% chi phí KCB đối với Bệnh viện tuyến Huyện.

- Không được thanh toán khi KCB ngoại trú tại Bệnh viện tuyến Tỉnh và Bệnh viện tuyến Trung ương.

*2.2. Đối với KCB nội trú:*

- 100% chi phí KCB đối với Bệnh viện tuyến Huyện.

- 60% chi phí KCB đối với Bệnh viện tuyến Tỉnh.

- 40% chi phí KCB đối với Bệnh viện tuyến Trung ương.

*(Ví dụ: Đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình (GD) có quyền lợi số 4; mức hưởng là 80% X %chi phí hưởng theo quy định trên).*

*2.3. Trường hợp không đủ thủ tục khi KCB BHYT:* Được quỹ thanh toán trực tiếp trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng theo quy định.

**Lưu ý:** Trường hợp thẻ BHYT đăng ký KCB ban đầu tại 1 cơ sở y tế, trong trường hợp bệnh nặng sẽ được cở sở y tế đó chuyển lên các bệnh viện tuyến trên, khi đó người có thẻ BHYT sẽ được hưởng đầy đủ quyền lợi BHYT theo quy định hiện hành.

**II. Trường hợp KCB tại cơ sở y tế không ký Hợp đồng KCB:**

Được quỹ BHYT thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT, nhưng tối đa cho một đợt điều trị không vượt quá mức:

- Ngoại trú tuyến huyện và tương đương: 60.000 đồng.

- Nội trú:

+ Tuyến Huyện và tương đương 500.000 đồng.

+ Tuyến Tỉnh và tương đương: 1.200.000 đồng.

+ Tuyến Trung ương: 3.600.000 đồng.

**III. Trường hợp cấp cứu:**

Người tham gia BHYT được KCB tại bất kỳ cơ sở KCB nào và phải xuất trình thẻ BHYT cùng giấy tờ tùy thân có ảnh trước khi ra viện đều được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định.

**C. MỘT SỐ LƯU Ý**

**1. Về sử dụng thẻ BHYT:**

- Sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ và không sử dụng thẻ của người khác khi KCB.

- Xuất trình thẻ BHYT và giấy từ tùy thân có ảnh; giấy chuyển viện đối với trường hợp chuyển viện; giấy hẹn khám lại đối với trường hợp phải khám lại.

- Để thẻ BHYT có giá trị sử dụng liên tục và không bị gián đoạn, trước khi thẻ BHYT hết hạn sử dụng 10 ngày, hộ gia đình phải đóng tiền cho Đại lý thu hoặc đóng trực tiếp tại BHXH quận, huyện, thị xã.

**2. Phạm vi hưởng BHYT: *(Được quy định cụ thể tại Điều 21 Luật BHYT )*** KB, CB, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con;

*Bao gồm:*

- Chi phí XN, thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh;

- Thủ thuật, phẫu thuật trong chẩn đoán và điều trị; DVKT trong PHCN;

- Thuốc, hóa chất, VTYT tiêu hao, VTYT thay thế có trong DM do BYT quy định;

- Máu và chế phẩm máu.

**3. Các trường hợp không được hưởng BHYT**

- Chi phí đã được NSNN chi trả;

- Điều dưỡng, an dưỡng tại cơ sở điều dưỡng, an dưỡng;

- Khám sức khoẻ;

- Xét nghiệm, chẩn đoán thai không nhằm mục đích điều trị;

- Sử dụng KT hỗ trợ sinh sản, KHHGĐ, nạo hút, phá thai (trừ trường hợp đình chỉ thai nghén do nguyên nhân bệnh lý của thai nhi hoặc sản phụ);

- Sử dụng dịch vụ thẩm mỹ;

- Điều trị lác, cận thị và tật khúc xạ của mắt (trừ trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi);

- Sử dụng VTYT thay thế: chân tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, phương tiện trợ giúp vận động trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng;

- KCB, phục hồi chức năng đối với bệnh nghề nghiệp, TNLĐ, thảm họa;

- KB,CB trong trường hợp tự tử, tự gây thương tích;

- KB,CB nghiện ma tuý, nghiện rượu, chất gây nghiện khác;

- KB,CB tổn thương về thể chất, tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật của người gây ra;

- Giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần;

- Tham gia thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu khoa học.

**4. Về thủ tục hồ sơ tham gia:**

Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng tương ứng với số tiền đóng BHYT.

*4.1. Cấp mới thẻ BHYT:*

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT(mẫu TK1-TS)

- Thời hạn cấp: 05 ngày làm việc kể từ ngày đóng tiền và nộp hồ sơ hợp lệ cho cơ quan BHXH.

- Giá trị sử dụng trên thẻ: sau 30 ngày kể từ ngày nộp đủ tiền về cơ quan BHXH

*4.2. Đổi, cấp lại thẻ BHYT:* cấp lại thẻ BHYT trong trường hợp bị mất; được đổi trong trường hợp bị rách, hỏng, thay đổi quyền lợi BHYT, thay đổi nơi KCB ban đầu, thông tin ghi trên thẻ không đúng, điều chỉnh mức hưởng.

- Cấp lại do mất: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH,BHYT (mẫu TK1-TS)

- Đổi lại thẻ BHYT do rách, hỏng, đổi nơi đăng ký KCB ban đầu, thông tin ghi trên thẻ không đúng.

+ Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH,BHYT( mẫu TK1-TS);

+ Thẻ BHYT.

***Hà nội, tháng 6 năm 2018***